

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày 19-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An
Tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 (vụ án được xét xử theo thủ tục rút gọn) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị L1, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc M (đã chết) và bà Đặng Thị H, sinh năm 1932; Chồng: Nguyễn Thành T (đã chết), bị cáo có 06 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26 tháng 9 năm 2019, bị Công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013; Về nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt ngày 27/5/2002; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2020 đến ngày 02/6/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Hồ Thị S1, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M1, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Bà Huỳnh Thị L2 (tên gọi khác là Hạnh), sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Y, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

Bà Trương Thị Bé S2, sinh năm 1963 (có đơn xin vắng)

Ông Lê Văn Th1, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Quyết định truy tố số 02/QĐ-VKSVH ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Trần Thị L1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, với hành vi như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/5/2020, bị cáo Trần Thị L1 có hành vi đánh bài được thua bằng tiền với 03 đối tượng khác là Hồ Thị S1, Nguyễn Thị Tuyết M1, Huỳnh Thị L2 tại quán nước nhà ông Lê Văn Th1 (vợ là Trương Thị Bé S2) thuộc khu phố 1, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An. Hình thức chơi bài tây 52 lá chia đều cho 04 người, mỗi người 13 lá (chơi tiến lên). Mỗi ván chơi người tới nhất thắng được 20.000 đồng từ người tới thứ 4, người tới thứ 2 thắng được 10.000 đồng từ người tới thứ 3. Vào lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày lúc sòng bạc đang diễn ra thì lực lượng Công an huyện Vĩnh Hưng phối hợp cùng Công an thị trấn Vĩnh Hưng ập vào bắt quả tang 04 đối tượng đang sát phạt nhau. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 4.350.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định bị cáo L1 có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép và bị Công an thị trấn Vĩnh Hưng ra Quyết định xử phạt hành chính số 79/QĐ-XPHC ngày 26/9/2019, về hành vi đánh bạc trái phép theo điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định 167/2013 ngày 12/11/2013.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị L1 phạm tội “Đánh bạc”; Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Thị L1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 4.350.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã sử dụng.

Đối với các đối tượng Huỳnh Thị L2, Nguyễn Thị Tuyết M1, Hồ Thị S1 tuy cùng đánh bạc với bị can Trần Thị L1 nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Đối với hành vi chứa chấp việc đánh bạc của ông Lê Văn Th1 cũng không đủ yếu tố xử lý hình sự. Tất cả các hành vi trên được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Hưng ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo L1 khẳng định quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã được giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình cũng như được

nhận đầy đủ các văn bản tố tụng do cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng giao và bị cáo cũng không bị ép cung hay nhục hình; Quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo về hành vi nêu trên là đúng. Bị cáo trình bày: Bị cáo chơi đánh bài loại bài tây 52 lá, gồm 4 người chơi theo hình thức như sau: chia đều 52 lá bài cho 04 người (mỗi người 13 lá, gọi là đánh bài tiến lên), người nào đánh hết 13 lá bài trước thì thắng (gọi theo thứ tự là nhất, nhì, ba, tư), người thắng nhất được người thứ tư trả 20.000 đồng, người thắng nhì được người thứ ba trả 10.000 đồng. Bị cáo có để ra chiếu bạc 100.000 đồng để đánh bạc, bị cáo thua hết 50.000 đồng, còn lại 50.000 đồng khi đang chơi bài thì bị Công an bắt quả tang.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trong biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản ghi lời khai thể hiện như sau:

Bà Huỳnh Thị L2 khai: Ngày 06/5/2020 khi đi bán vé số ngang quán nước của ông Th1 và bà S2 thì bà vào quán uống nước và có gặp bà M1, bà S1, bà L1 cùng rủ bà chơi đánh bài, bà có đề xuất đánh ăn tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng; Khi đánh bạc bà có tiền mặt là 250.000 đồng và tiền đổi vé số là 3.500.000 đồng, tất cả đều để trên chiếu bạc; Khi tất cả đang đánh bạc thì bị công an bắt quả tang, lúc đó tiền trên chiếu bạc của bà còn là 3.500.000 đồng và bị công an thu giữ; Hiện tại, bà đã bị công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 29/5/2020; Đối với số tiền bị thu giữ, bà xin nhận lại 3.500.000 đồng vì đây là tiền của bà đổi vé số.

Bà Hồ Thị S1 khai: Ngày 06/5/2020 bà có đến quán của ông Th1 và bà S2 để uống nước, được một lúc thì có thêm bà M1, bà L2 và bà L1 đến nên rủ nhau cùng chơi đánh bài ăn tiền. Bà bỏ ra chiếu bạc số tiền 300.000 đồng và đánh thắng được 200.000 đồng, khi đánh chơi đánh bạc thì bị công an bắt quả tang và thu giữ hết số tiền nêu trên. Hiện tại, bà đã bị công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định số 36/QĐ-XPHC ngày 29/5/2020; Đối với số tiền bị thu giữ, bà đồng ý xử lý theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M1 khai: Ngày 06/5/2020, bà đi bán vé số và có ghé quán của bà S2 để uống nước, bà có gặp bà S1, bà L2 và một lúc sau thì bà L1 đến; Mọi người cùng rủ nhau chơi đánh bài ăn tiền, bà có bỏ ra chiếu bạc 250.000 đồng, bà đánh thắng được 50.000 đồng, khi đang chơi đánh bạc thì bị công an bắt quả tang và thu giữ hết số tiền nêu trên. Hiện tại, bà đã bị công an huyện Vĩnh Hưng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định số 34/QĐ-XPHC ngày 29/5/2020; Đối với số tiền bị thu giữ, bà đồng ý xử lý theo quy định của pháp luật.

- Lời khai của những người làm chứng ông Th1 và bà S2 tại biên bản ghi lời khai: Vào ngày 06/5/2020, bà S1, bà M1, bà L2 cùng bà L1 có đến quán để uống nước và sau đó đánh bạc ăn tiền tại nhà và bị công an bắt quả tang thu giữ số tiền 4.350.000 đồng và 01 bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng).

- Thực hiện quyền được nói lời sau cùng bị cáo nói:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên có căn cứ xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này từ giai đoạn điều tra, truy tố đến xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và điều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà S1, bà M1, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng hồ sơ đã có đầy đủ tài liệu chứng cứ có liên quan và xét việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi phạm tội:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được phân tích đánh giá tại phiên tòa, cụ thể như sau: Bị cáo L1 đã bị công an thị trấn Vĩnh Hưng xử phạt 1.500.000 đồng theo Quyết định số 79/QĐ-XPHC ngày 26/9/2019 về hành vi đánh bạc trái phép theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, bị cáo nộp phạt xong ngày 18/10/2019; Đến ngày 06/5/2020, tại nhà của bà S2 và ông Th1 ở khu phố 1, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc cùng bà M1, bà S1, bà L2; Hình thức chơi bạc là loại bài tây 52 lá, chia đều cho 04 người (mỗi người 13 lá, gọi là đánh bài tiến lên), cách tính thắng thua là người nào đánh hết 13 lá bài trước thì thắng (theo thứ tự là nhất, nhì, ba, tư), người thắng nhất được người thứ tư trả 20.000 đồng, người thắng nhì được người thứ ba trả 10.000 đồng. Bị cáo sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, bị cáo thua hết 50.000 đồng, còn lại 50.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang; Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/5/2020 của Công an thị trấn Vĩnh Hưng cũng thể hiện đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.350.000 đồng và 01 bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vi phạm của mình.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được xem xét áp dụng đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có mẹ ruột được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và Huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, năm 2001 bị cáo bị kết án 06 tháng tù giam nhưng đến ngày 27/5/2002 bị cáo chấp hành xong hình phạt nên theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự thì tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích và đã quá 06 tháng; Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đồng thời, bị cáo là người cao tuổi (61 tuổi), thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình và tích cực hợp tác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử để làm rõ vụ án, nghiêm chỉnh chấp hành các quyết định, giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để tự cải tạo mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa những sai lầm của mình nên có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Vì vậy, Quyết định truy tố số 02/QĐ-VKSVH ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo L1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị mức phạt tiền áp dụng đối với từng bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện khi bị cáo cùng bà L2, bà M1, bà S1 đang đánh bạc thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, bị cáo và bà L2 cũng khẳng định số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 4.350.000 đồng, trong đó của bị cáo L1 là 50.000 đồng, bà L2 là 3.500.000 đồng, bà S1 là 500.000 đồng, bà M1 là 300.000 đồng; Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tiền thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc là tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ

Nhà nước; Đối với 01 bộ bài tây loại 52 lá (đã sử dụng) dùng để phục vụ cho việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với bà Huỳnh Thị L2, bà Nguyễn Thị Tuyết M1, bà Hồ Thị S1 tuy cùng đánh bạc với bị cáo Trần Thị L1, còn ông Th1 biết việc đánh bạc tại nhà mình mà không báo cơ quan chức năng để xử lý nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên các hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm vì vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ; Hiện tại, các ông bà nêu trên đã bị xử phạt hành chính theo quy định.

[7] Về án phí: Do bị cáo L1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo L1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị L1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị L1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, được tính từ ngày tuyên án là ngày 19/6/2020.

Giao bị cáo Trần Thị L1 cho UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo Th1y đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.350.000 (bốn triệu, ba trăm, năm mươi nghìn) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây loại 52 (năm mươi hai) lá đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên hiện đang do chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng các điều 12, 14, 15 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị L1 được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà S1, bà M1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTH1DS, Công an/H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Liễu